

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HUUNGHI/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Hữu Nghị**
Địa chỉ: KCN Tân Quang – thôn Ngọc Đà - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên
Điện thoại: 02213 791 485 - Fax : 02213 791 485
Email: cbtphuonghi@gmail.com

Giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 0900282974, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 2/10/2013, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 16/2015/GCNATTP-SCT ngày 10/12/2015, Nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên Sản phẩm: **Cháo Nếp cẩm Hữu Nghị**

2. Thành phần: Nước, đường, nếp cẩm (4%), gạo nếp, đậu đỏ, lạc nhân, hạt sen, đậu xanh, ý dĩ, Sodium Erythorbate (E316).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong Lon sắt mạ thiếc đạt QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại; trên có nắp nhựa và thìa nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Khối lượng: 220g, 240g, 280g, 320g, 340g, 360g.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức cá nhân: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: KCN Tân Quang – thôn Ngọc Đà - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2018



GIÁM ĐỐC
Đỗ Huy Toàn

MẪU NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Cháo Nếp Cẩm Hữu Nghị

Thành phần: Nước, đường, nếp cẩm (4%), gạo nếp, đậu đỏ, lạc nhân, hạt sen, đậu xanh, ý dĩ, Sodium Erythorbate (E316).

- Ngày sản xuất: xem ở đáy lon.

- Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Hàm lượng protein $\leq 12 \%$

Hàm lượng đường tổng $(2 - 15)\%$

Hàm lượng chất béo $\leq 3 \%$

Năng lượng $(40 - 80) \text{ Kcal/100g}$

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sản phẩm dùng ăn ngay sau khi mở nắp. Ngon hơn khi để lạnh.
- Không sử dụng sản phẩm khi hộp bị phồng, đã quá hạn sử dụng. Xem hạn sử dụng in dưới đáy lon.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Hữu Nghị**

- Địa chỉ: KCN Tân Quang – thôn Ngọc Đà - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

- Điện thoại: 02213 791 485 - Fax : 02213 791 485

- Email: cbtphuunghi@gmail.com

Khối lượng tịnh:



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 394-2 /Labo XN ATVSTP



Tên mẫu/Name of Sample: Cháo Nếp Cẩm Hữu Nghị

Mã số/Code: 0918394-2

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu (03 hộp)

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng hộp thủy tinh kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ/ Add: KCN Tân Quang- Thôn Ngọc Đà - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên.

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 20/09/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testting time: Từ 20/09/2018 đến ngày 27/09/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	Trạng thái, màu sắc, mùi vị	-	Phương pháp : Cảm quan Hỗn hợp dạng sánh mịn, không lẫn tạp chất lạ, vị ngọt dịu và mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.	
2.	Hàm lượng chất béo(*)	%	TCVN 4592:1988	0,21
3.	Hàm lượng đường tổng	%	TCVN 4594:1988	8,2
4.	Hàm lượng Glucid	%	TCVN 4594:1988	12,7
5.	Hàm lượng Protein(*)	%	AOAC 981.10	1,5
6.	Độ ẩm	%	HPP/13	80,5
7.	Acid tổng số(*)	%	TCVN 4589:1988	0,1
8.	Hàm lượng Natribenzoat	mg/kg	TCVN 8122:2009	KPH
9.	Aflatoxin tổng số	µg/kg	AOAC 991.31	KPH
10.	Năng lượng tổng số	kcal/100g	HPP/46	58,6
11.	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
12.	Cadimi(Cd)	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

13.	Thiếc(Sn)	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
14.	Tổng số vsy hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,9 \times 10^2$
15.	Định lượng nấm men – nấm mốc*	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	KPH
16.	<i>E.coli</i> dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
17.	Tổng số coliform (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
18.	Định lượng <i>Staphylococcus.aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
19.	Định lượng <i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
20.	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH

Ghi chú: KPH là không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hải Dương, ngày 27 tháng 09 năm 2018

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

Labo XNATVSTP



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS.Trần Quang Cảnh

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN QUANG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-09-2018

Số: 4405. Quyển 01 BCT/BS



CHỦ TỊCH
CAO VĂN LONG

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.